

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM HỮU LÂU

Họ Tên Học Sinh:

Lớp:

Ngày, tháng, năm sinh:

Phòng thi:

Nơi sinh:

Số thứ tự bài nộp
(do giám thị ghi)

Giám thị 1
(họ tên, chữ kí)

Giám thị 2
(họ tên, chữ kí)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN MỸ

TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LÂU

ĐỀ 01-CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 04 trang)

KIỂM TRA CUỐI HKI MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 8

NĂM 2025-2026

THỜI GIAN: 60 PHÚT

(Không kể thời gian phát đề)

STT bài nộp (do giám thị ghi)	Số tờ nộp (học sinh ghi)	Điểm		GV chấm bài số 1 (họ tên, chữ kí)	GV chấm bài số 2 (họ tên, chữ kí)
		Bảng số	Bảng chữ		

LUU Ý QUAN TRỌNG: Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Listen to the dialogue carefully and fill in the blanks. (1.0 pt).

(Từ câu 1 đến câu 4 thí sinh nghe đoạn hội thoại và điền từ còn thiếu vào phần ANSWERS)

1. Air pollution affects our town the most, and it causes many _____

2. If we don't improve the situation, children won't be able to _____ outside.

3. _____ often cause lots of air pollution.

4. Our government should use renewable energy like solar or wind instead of _____ or oil.

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

II. Choose the word/ phrase/ sentence (A/B/C/D) that best fits the space in each sentence or best answers the question. (2.5 pts)

(Từ câu 5 đến câu 14, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C/D) đại diện cho câu trả lời vào phần ANSWERS).

5. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?

6. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?

7. Which word has a different stress pattern from that of the others?

8. Which word has a different stress pattern from that of the others?

9. At least eight hundred thousand people died in the earthquake. (CLOSEST in meaning to the underlined word)

10. The farmers felt the effect of the drought for years. (OPPOSITE in meaning to the underlined word)

11. _____ damage did the blizzard cause?

A. scare B. science C. scarf D. school

A. shake B. take C. earthquake D. walk

A. typhoon B. earthquake C. wildlife D. blizzard

A. damage B. forest C. protect D. climate

A. passed away B. kept in C. got under D. walked into

A. outcome B. impact C. result D. cause

A. How much B. How wide C. How many D. How long

ANSWERS

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

11. _____

TRANG 1

12. I _____ my keys at home yesterday, so I couldn't get into the house.

13. The dog is lying _____ the table, waiting for food.

14. A: "Do you recycle at home?" B: " _____ "

A. forgetting B. forgotten C. forgot D. results

A. outside B. under C. near D. into

A. Not yet, but I’m planning to start soon.

B. I’m planning to join next weekend.

C. One way is to use public transportation.

D. That's great! It really helps reduce waste.

12. _____

13. _____

14. _____

III. a. Look at the signs. Choose the best answer (A/B/C) for questions 15. (0.25pt)

(Câu 15, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C) đại diện cho câu trả lời vào phần ANSWERS).



15. What does the sign mean?

A. Crossing streets isn’t dangerous.

B. Someone is ahead.

C. The piano can be played with feet.

D. The zebra crossing is ahead.

ANSWERS

15. _____

III. b. Look at the entry of the word “electricity” in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with TWO or THREE words. (0.25pt)

(Câu 16, thí sinh nhìn vào từ “electricity” trong phần từ điển và điền từ một đến hai từ còn thiếu vào chỗ trống)

electricity noun /ɪˌlekˈtrɪsəti/

a form of energy from charged elementary particles, usually supplied as electric current through cables, wires, etc. for lighting, heating, driving machines, etc.

- Cooper is one of the best materials to **conduct electricity**.
- No progress was **made** towards **harnessing electricity** as an energy source.

16. Metals _____ very well. It means that they let the current flow easily.

IV. Read the passage carefully and write “TRUE” or “FALSE”: (1.5 pts)

(Từ câu 17 đến câu 20, thí sinh phải viết đầy đủ từ “TRUE” hoặc “FALSE” vào phần ANSWERS. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 21 và 22, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C/D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS)

Protecting the environment is important for the health of our planet. We can all contribute by using products that are eco-friendly. One way to do this is by using reusable bags instead of plastic bags when we go shopping. Reusable bags are strong and can be used many times, which helps reduce waste.

Another way to protect the environment is by using energy-efficient light bulbs. These bulbs use less electricity, which helps conserve energy and reduces greenhouse gas emissions. It's a small change that can make a big difference.

We can also choose to buy products that are made from recycled materials. When we buy recycled products, we support the recycling process and help reduce the need for new raw materials.

Let's all do our part to protect the environment. By making simple choices like using reusable bags, energy-efficient light bulbs, and buying recycled products, we can help create a cleaner and healthier planet for ourselves and future generations. Together, we can make a positive impact on the environment.

TRANG 2

• TRUE OR FALSE	ANSWERS
17. Using reusable bags instead of plastic bags helps reduce waste.	17. _____
18. Energy-efficient light bulbs use more electricity compared to regular light bulbs.	18. _____
19. Buying products made from recycled materials supports the recycling process and help reduce the need for new raw materials.	19. _____
20. Protecting the environment has no impact on future generations.	20. _____
• CHOOSE THE BEST ANSWER	ANSWERS
21. Which of the following helps reduce waste and protect the environment? A. Using energy-efficient light bulbs B. Using plastic bags. C. Using single-use disposable items. D. Using reusable bags.	21. _____
22. What is one benefit of using energy-efficient light bulbs? A. They emit more heat than regular light bulbs. B. They help conserve energy and reduce greenhouse gas emissions. C. They use more electricity than regular light bulbs. D. They contribute to increased waste production.	22. _____

V. Choose the best answer to fill in the blanks: (1.5 pts)

(Từ câu 23 đến câu 28, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C/D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS)

A good _____ (23) to live would be on a world with plenty of natural resources, a stable climate, and many different kinds of plants and animals. In this new world, people might _____ (24) to find high-tech tools that help them live in peace with nature and in a way that doesn't harm it. They would learn about the planet's unique traits and people by _____ (25) it. People might come up with new _____ (26) to help them adapt to their new surroundings and do well. On this perfect world, there are a lot of _____ (27) things that could happen. The possibilities for growth, discovery, and innovation are endless. With the right mindset and approach, this ideal planet could be a place where people thrive and live in _____ (28) with their environment.

ANSWERS
23. _____
24. _____
25. _____
26. _____
27. _____
28. _____

23.	A. time	B. way	C. reason	D. place
24.	A. hate	B. try	C. detest	D. dislike
25.	A. ignoring	B. leaving	C. exploring	D. damaging
26.	A. solutions	B. complaints	C. excuses	D. problems
27.	A. boring	B. impossible	C. terrible	D. amazing
28.	A. competition	B. isolation	C. harmony	D. conflict

VI. Give the correct form of the words in brackets: (1.5 pts)

(Từ câu 29 đến câu 34, thí sinh phải viết từ cần điền vào phần ANSWERS bên dưới câu hỏi)

29. The church was rebuilt after a _____ fire in 1824. **DISASTER**
30. The market was completely _____ by the fire. **DESTRUCTION**
31. The company says it will _____ start the hunt for a new CEO. **IMMEDIATE**
32. We had a _____ with them about the differences between Britain and the US. **DISCUSS**
33. We must learn about keeping the environment _____. **POLLUTION**
34. Some _____ are trying to clean up our beach. **ENVIRONMENT**

ANSWERS	29. _____	30. _____
	31. _____	32. _____
	33. _____	34. _____

VII. Put the words or phrases in correct order to make sentences: (0.5 pt)

(Từ câu 35 đến câu 36, thí sinh phải viết các nhóm từ theo đúng trình tự vào phần ANSWERS bên dưới câu hỏi để hoàn thành câu hoàn chỉnh)

35. It's/ important / all phone numbers/ of emergency services/ to remember // .
36. a safe place / An escape plan / you know how/ will help / to get outside / and go to // .

ANSWERS	35. It's _____ _____
	36. An _____ _____

VIII. Sentence transformation: (1.0 pt)

(Từ câu 37 đến câu 40, thí sinh viết lại câu không đổi nghĩa)

37. Stop talking and you will understand the lesson.
→ If _____
38. Be careful or Jane will fail the exam.
→ If _____
39. If my father doesn't have a quiet room, he won't be able to do any work.
→ Unless _____
40. What is the height of those buildings?
→ How _____?

THE END OF THE TEST

Thí
sinh
gấp
mép
giấy
tại
đây----